

Số: 04 /GXN-STNMT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Nhà máy sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
từ bã hèm bia và men bia (công suất 8.000 tấn/năm)”

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CƠ SỞ

Tên Chủ dự án: Công ty Cổ phần MBiotech Việt Nam.

Địa chỉ văn phòng: Thôn Hào Xuyên, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Địa điểm hoạt động: Lô số 2.9A8, đường số 6, khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0932333169, E-mail: phien.pham@mbfeed.vn.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: 0901032310-001.

Ngày cấp: 25/9/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 1) Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2528/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án (2) (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN, CƠ SỞ

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- BQL các khu chế xuất và CN;
- Lưu: VT, CCBVMT, Tiến.



Phụ lục

(Kèm theo Giấy xác nhận số 04 /GXN-STNMT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa trên mái sẽ được thu gom bằng máng xối, dẫn bằng ống nhựa PVC Ø110 và thu về các cùm ngầm dọc theo khuôn viên nhà máy. Hệ thống cống thiết kế theo hình thức thoát nước mưa đáy nền bằng bê tông, 2 bên thành xây tường 20 trát vữa dày 5cm với tổng chiều dài 269 m. Nước mưa chảy tràn qua khuôn viên nhà máy được thu gom bằng hệ thống cống bằng bê tông cốt thép có nắp đậy, trên từng tuyến cống thu gom có bố trí các hố ga thu gom. Các hố thu nước mưa bố trí hướng về 01 vị trí đầu nối theo thỏa thuận với Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ (độ dốc thoát nước $i = 0,0025$) để đầu vào cống thoát nước mưa của khu công nghiệp nằm dọc trên trục đường số 06.

Quy trình thu gom, thoát nước: Nước mưa chảy tràn → Hố ga → Hệ thống thu gom → Hệ thống thoát nước mưa của khu công nghiệp.

1.2. Nước thải sinh hoạt:

Mạng lưới thu gom và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với mạng lưới thu gom và thoát nước mưa.

Nước thải sinh hoạt được thu gom theo đường ống riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom bằng ống thoát nước PVC Ø 34mm, chiều dài 71,5m với độ dốc thoát nước $i = 0,0025$ chảy vào hầm tự hoại 3 ngăn của khu vực dự án có thể tích 5 m³, nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ tự chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng ống nhựa PVC (Ø34mm). Độ dốc thoát nước $i = 0,0025$.

Quy trình thu gom, xử lý: (Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại)/Nước thải phát sinh từ nhà giặt đồ bảo hộ lao động → Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy, công suất 20 m³/ngày đêm → Hệ thống thu gom, xử lý của khu công nghiệp.

1.3. Nước thải sản xuất:

Lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất (khoảng 14 m³/ngày đêm) và nước thải sinh hoạt (khoảng 02 m³/ngày đêm) được thu gom và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy với công suất 20 m³/ngày đêm trước khi thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Trà Nóc (QCVN 40:2011/BTNMT và thỏa thuận với Công ty Cổ phần Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ).

Hệ thống thoát nước thải sau xử lý bằng ống nhựa PVC (Ø34mm), độ dốc thoát nước $i = 0,0025$ được bố trí trên vỉa hè, dọc tuyến đường. Trên dọc tuyến thoát nước có các hố ga có độ sâu nhỏ hơn 2m xây bằng gạch, đậy nắp đan bê tông cốt thép, tại hố ga cạnh trạm cân có dùng bơm chìm 1HP bơm tiếp nước thải sau xử lý ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Trà Nóc.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải sinh hoạt đã qua hầm tự hoại và nước thải sản xuất → Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy, công suất 20 m³/ngày đêm → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp Trà Nóc.

Quy trình thu gom: Nước thải sinh hoạt đã qua hầm tự hoại và nước thải sản xuất → Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy, công suất 20 m³/ngày đêm → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp Cần Thơ.

Quy trình hệ thống xử lý nước thải: Nước thải đầu vào (Nước thải bể tự hoại, nước thải sinh hoạt) → Hồ thu gom → Bể tách rác → Bể Điều hòa → (Hóa chất →) Bể hiếu khí 1 → (Máy thổi khí →) Bể hiếu khí 2 (Máy thổi khí →) → Bể trung gian (Ô phoi bùn → Bể hiếu khí 1) → (Hóa chất →) Bể đông tụ và kết bông → Bể lắng → Bể khử trùng → Đầu nối vào hệ thống thoát nước thải khu công nghiệp Trà Nóc.

* *Hóa chất, chế phẩm sinh học sử dụng phục vụ cho xử lý nước thải:* NaOH (25 kg/tháng), NaOCl (15 lít/tháng), PAC (20 kg/tháng), Polymer (20 kg/tháng).

* *Tiêu chuẩn, quy chuẩn đánh giá chất lượng nước thải sau xử lý:* QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B) và đối nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp theo thỏa thuận với Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ.

2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

2.1. Khí thải lò hơi:

Hệ thống xử lý khí thải lò hơi tương ứng công suất lò hơi 5 tấn/giờ Hệ thống xử lý khí thải lò hơi có quy trình xử lý và vận hành như sau: Khí thải từ lò hơi → Thiết bị thu hồi nhiệt → Thiết bị Cyclone tách bụi thô → Tháp hấp thụ Cyclone ướt → Ống khói → Môi trường.

Tiêu chuẩn, quy chuẩn đánh giá chất lượng khí thải sau xử lý: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B).

2.3. Khí thải lò đốt khí nóng (gắn liền cùng công nghệ sản xuất):

Khí thải từ lò hơi → Cyclon tách bụi khô → Buồng hòa trộn → Máy sấy hèm bia dạng ống loại truyền nhiệt gián tiếp → Cụm Cyclone → Cyclone cấp 2 → Ống khói → Môi trường.

Tiêu chuẩn, quy chuẩn đánh giá chất lượng khí thải sau xử lý: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B).

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom phân loại thủ công, chuyển về bãi tập kết chất thải rắn 76 m² (8 m x 9,5m), và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý. Lượng tro trấu sau khi được làm nguội sẽ

được công nhân cho vào các bao chứa, cột chặt miệng bao và cho vào bãi tập kết chất thải rắn và bán cho các đơn vị có nhu cầu.

Chủ dự án hợp đồng mua bán với Cơ sở Điện cơ Hưng Thịnh (năm 2021).

4. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại được lưu trữ như sau:

- Bao bì cứng thải bằng nhựa bị nhiễm thành phần nguy hại và bao bì cứng bằng kim loại: Được thu gom chứa trong nhà chứa chất thải nguy hại.

- Giẻ lau dính hóa chất: chứa trong các bọc nilon và tập trung tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Dầu thủy lực: Cho vào can nhựa để không chế sự cố rò rỉ ra bên ngoài, dán nhãn mã hóa, lưu kho chứa chất thải nguy hại.

- Mực in được Nhà máy thu gom chứa trong thùng nhựa dán nhãn mã hóa, lưu trữ tại nhà chứa chất thải nguy hại.

- Bóng đèn huỳnh quang cho vào thùng chứa bằng nhựa, dán nhãn mã hóa, lưu vào khu chứa chất thải nguy hại.

Chủ dự án hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường xanh VN đến thu gom, vận chuyển và xử lý (năm 2021).

* *Thông số kỹ thuật kho chứa chất thải nguy hại tại dự án:* Chủ dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại rộng 8,75 m² (2,5m x 3,5m), kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng riêng biệt, bên ngoài kho đặt biển báo nguy hiểm tại cửa. Kho chứa cách xa nhà ăn, có lối đi riêng và cách khu vực tập trung đông người tối thiểu trên 10m, có đường để xe chuyên chở chất thải từ bên ngoài đến cửa, có mái che bằng tol, nằm cạnh kho chất thải thông thường, phía bên trong hàng rào Trung tâm, có cửa và khóa, có gờ bao quanh kho cao 20 cm.

5. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: -

6. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Chủ dự án có thực hiện bố trí, lắp đặt các hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy do Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy - Công an thành phố Cần Thơ cấp.

7. Chương trình quan trắc môi trường:

Chủ dự án thực hiện theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, như sau:

* *Nước thải:*

- Vị trí: nước thải sau xử lý (đầu ra) của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Thông số: Lưu lượng, pH, TSS, COD, BOD₅, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho, Amoni, Coliform, Clo dư.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B) và đối nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp theo thỏa thuận với Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ.

* *Khí thải:*

- Vị trí: 02 vị trí, gồm:

+ Ống thoát khí thải lò hơi;

+ Ống thoát khí thải lò đốt cấp nhiệt dây chuyền sấy bã hèm.

- Tần suất: 03 tháng/lần;

- Thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, bụi, SO₂, NO_x (tính theo NO₂), CO.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B).

8. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Giám đốc Công ty Cổ phần MBIotech Việt Nam có trách nhiệm tự chịu trách nhiệm trước quy định pháp luật về thay đổi, như sau:

+ Quy trình công nghệ của Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

. Phương án đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt: Nước thải → Song chắn rác → Hồ thu gom điều hòa → Bể trung hòa → Bể keo tụ tạo bông → Bể lắng → Bể sinh học mẻ SBR → Lọc áp lực → Khử trùng → Đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Trà Nóc;

. Phương án, điều chỉnh thay đổi đã thực hiện: Nước thải (nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt sau Bể tự hoại) → Hồ thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể trung gian → Bể đông tụ + tạo bông → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT và đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp Trà Nóc.

+ Hệ thống xử lý khí thải lò hơi:

. Phương án đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt: Khí thải lò hơi → Thiết bị tách bụi thô → Thiết bị lọc cyclon → Tháp hấp thụ → Ống khói;

. Phương án, điều chỉnh thay đổi đã thực hiện: Khí thải lò hơi → Thiết bị thu hồi nhiệt → Cyclon tách bụi khô → Cyclon ướt → Ống khói.

Bổ sung thêm thiết bị thu hồi nhiệt nhằm giảm nhiệt dòng khí, mới tách bụi, đồng thời tại bước cyclone ướt sẽ kết hợp bơm tuần hoàn phun nước dập bụi (có bộ

sung hoá chất kiềm khi pH thấp). Khí thải lò hơi đảm bảo xử lý đạt cột B QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) trước khi thải ra môi trường.

+ Hệ thống xử lý khí thải lò đốt nóng (dây chuyền sấy bã hèm):

. Phương án đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt: Hệ thống xử lý khí thải lò đốt nóng gắn liền cùng công nghệ sản xuất sấy bã men bia, nhưng chỉ trình bày tóm gọn tại phần công nghệ sản xuất trong nội dung báo cáo ĐTM, và do phần xử lý khí thải cũng được bố trí xen kẽ từng bước trong công nghệ sản xuất, nên không trình bày chi tiết trong phần xử lý khí thải của ĐTM;

. Phương án, điều chỉnh thay đổi đã thực hiện: Khí thải → Cyclon tách bụi khô → Buồng hòa trộn → Máy sấy hèm bia dạng ống loại truyền nhiệt gián tiếp → Cụm cyclon → Cyclon cấp 2 → Ống khói (trình bày cụ thể hơn so với ĐTM đã phê duyệt). Khí thải lò hơi đảm bảo xử lý đạt cột B QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) trước khi thải ra môi trường..

- Giám đốc Công ty Cổ phần MBiotech Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các hồ sơ về giấy phép môi trường quy định pháp luật hiện hành./

MUN